

Số: 16/2024/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông Tạ Văn O, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Số nhà 255, đường Trường Chinh, tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh Bắc Giang

(Ông Tạ Văn O ủy quyền cho bà Vân Anh)

*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987 và chị Chu Thị H, sinh năm 1989

(Chị Hồng ủy quyền cho anh Chính)

Đều cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Vũ Văn A, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số nhà 255, đường Trường Chinh, tổ dân phố số 3, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Ch và chị Chu Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Tạ Văn O và bà Vũ Văn A số tiền gốc là 200.000.000 đồng và lãi 172.500.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 372.500.000 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

Thời hạn trả tiền vào ngày 01/03/2024.

-Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Chu Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự là 9.312.500 đồng (chín triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)

-Hoàn trả ông Tạ Văn O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo biên lai số 0003762 ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sứ

